

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Án số 03/2018/HNGĐ-ST

Ngày 07/6/2018

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

L - Đ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Chung.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Thanh Hải

- Bà Võ Thị Thu Hòa

- Thư ký phiên toà: Ông Trương Hồng Quang - Thư ký Toà án.

Ngày 07/6/2018, tại Phòng xét xử Toà án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 01/2018/TLST-HNGĐ ngày 08/01/2018 về việc “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1984.

Trú tại: Khóm HP, TT H X, Vĩnh Linh, Quảng Trị. *Có mặt.*

- *Bị đơn:* Anh Lê Xuân Đ, sinh năm 1974.

Trú tại: Khóm HT, TT HX, Vĩnh Linh, Quảng Trị. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 05/01/2018 và lời trình bày của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị L tại phiên tòa hôm nay thì: Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Xuân Đ yêu nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị vào năm 2003. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, thường xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Đ không lo làm ăn, cờ bạc rượu chè, thường xuyên đánh đập chị L. Hai vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm nay. Chính quyền địa phương cũng đã xác nhận tình trạng của vợ chồng. Nay mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên chị L đã viết đơn xin được ly hôn anh Đ.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị L anh Lê Xuân Đ sinh được một cháu tên là: Lê Nguyễn Tuấn Ph, sinh ngày 28/9/2005. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, chị L có nguyện vọng xin được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Còn lại do cháu Ph đã trên 07 tuổi cháu có nguyện vọng với ai thì tùy cháu.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 22 tháng 02 năm 2018 bị đơn anh Lê Xuân Đ trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị L đã đăng ký kết hôn năm 2003 tại UBND thị trấn Hồ Xá. Sau khi kết hôn vì không thông cảm cho nhau, cuộc sống xảy ra mâu thuẫn nên chị L đã bỏ nhà ra đi sống ly thân. Nay chị L viết đơn ly hôn, anh Đ xét thấy phù hợp với điều kiện thực tế nên đồng ý ly hôn và xin được nuôi cháu Ph. Tại các buổi công khai chứng cứ, hòa giải và phiên tòa anh Đ được Tòa án triệu tập và niêm yết hợp lệ nhưng anh Đ vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào đơn khởi kiện ngày 05/01/2018 và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp giữa các đương sự là Tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 3 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Lê Xuân Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng không đến tham dự phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt anh.

[3]. Về nội dung vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh Đ được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị L trình bày cuộc sống hôn nhân của chị và anh Đ không còn hạnh phúc, do vợ chồng không thống nhất với nhau trong chuyện kinh tế gia đình, chồng chị gia trưởng, không nghe lời bàn bạc của chị, anh Đ hay rượu chè gây gỗ đánh đập chị khiến chị phải sống ly thân nhiều năm. Tại phiên tòa hôm nay, chị xác định không còn tình cảm gì với anh Đ nữa, có sống chung cũng không mang lại kết quả tốt, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Mặc khác, trong quá trình giải quyết, Tòa án thực hiện việc triệu tập hợp lệ cho anh Đ nhưng anh vẫn vắng mặt. Điều này thể hiện sự không trách nhiệm của anh Đ đối với hôn nhân của mình, không có thiện chí trong việc giải quyết mâu thuẫn và hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó, xét thấy yêu cầu ly hôn của chị L là có căn cứ phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình quy định.

1. “Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia

đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được”.

Về con chung: Xét nguyện vọng của chị L và ý kiến anh Đ Hội đồng xét xử thấy rằng; Do cháu Ph đã trên 07 tuổi, từ nhỏ đến giờ cháu sống cùng với bố, nay bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng xin được ở với bố, tại phiên tòa hôm nay chị L cũng có nguyện vọng giao con cho anh Đ nuôi dưỡng. HĐXX thấy phù hợp pháp luật theo khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định:

2. Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.

Về cấp dưỡng nuôi con, không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình.

[5] Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị L.

Cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Lê Xuân Đ.

- Về con chung: Giao cháu Lê Nguyễn Tuấn Ph, sinh 28/9/2005 cho anh Lê Xuân Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị L, anh Đ có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không bên nào được quyền ngăn cấm. Chị L được quyền thăm con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị L nộp 300.000đ án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000064 ngày 08 tháng 01 năm 2018, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh

Chị L có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng anh Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án tại nơi anh Đ cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, bị cưỡng chế thi hành

án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- TAND tỉnh;
- THA dân sự huyện;
- Đương sự;
- UBND thị trấn HX.
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Chung